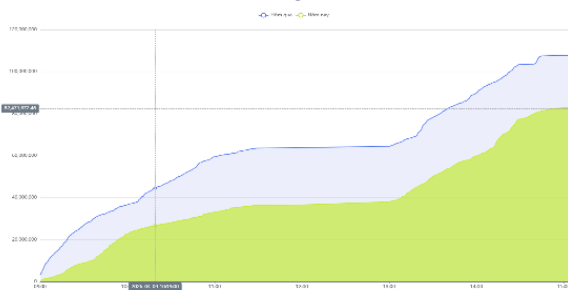


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,736.68	250.98
Thay đổi	-19.87	-2.34
Thay đổi %	-1.13%	-0.92%
KLGD (Triệu CP)	1063.9	83.1
GTGD (Tỷ)	28,902	1,525
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	124	60
CP giảm giá	191	90
CP tham chiếu	55	61
P/E	14.05	1.61
P/B	2.07	2.07

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,915.0	-16.00	558.01	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index đóng cửa tại 1.736,68 điểm, giảm 19,87 điểm (-1,13%). Sau nhịp hồi nhẹ giữa phiên chiều, áp lực xả hàng sau 14h10 khiến chỉ số lùi sâu. Độ rộng sàn HoSE cuối ngày ghi nhận 124 mã tăng/191 mã giảm. Dù số mã giảm quá 1% vẫn ở mức 112, tỷ trọng thanh khoản nhóm này giảm từ 44,7% (phiên sáng) xuống còn 33,8%, cho thấy lực bắt đáy đã hấp thụ bớt lượng hàng giá thấp ở một số mã trụ cột.

Nhóm vốn hóa lớn gây áp lực mạnh nhất khi rổ VN30 có 22 mã giảm/7 mã tăng. VIC giảm 2,74%, lấy đi 6,82 điểm của chỉ số; VCB giảm 1,33%, BID giảm 2,05%, CTG giảm 1,41%. Điểm sáng tập trung ở HPG (+0,89%) với thanh khoản 1.453,2 tỷ đồng và SHB (+1,31%) khớp 1.305,4 tỷ đồng. Nhóm bất động sản phân hóa khi NVL tăng 6,03%, DXG tăng 2,36%, QCG tăng trần, đối lập với đà giảm 5,88% của VPL.

Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đạt gần 30,8 ngàn tỷ đồng, riêng khớp lệnh hai sàn giảm 23,3% so với phiên trước, đạt 24.811 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng kỷ lục 2.500 tỷ đồng, mạnh nhất 16 phiên qua. Biến động này chủ yếu do giao dịch thỏa thuận 36,7 triệu cổ phiếu VPL (giá trị 3.300 tỷ đồng), trong khi khối này vẫn mua ròng 482 tỷ đồng tại HPG và ưu tiên gom DGC, TCX.

Thanh khoản sụt giảm cùng áp lực bán ròng từ khối ngoại cho thấy cầu bắt đáy vẫn ở trạng thái thận trọng và chọn lọc. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm Midcap (chiếm 48,1% thanh khoản HoSE) thay vì VN30 (46,7%). Thị trường thiếu sự đồng thuận từ các mã "siêu trụ", khiến VN-Index chưa thể phục hồi ổn định sau khi đánh mất mốc 1.750 điểm.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau phiên bùng nổ mạnh, VN-Index điều chỉnh 19,87 điểm hình thành nền đồ thân đặc với biên độ hẹp và nằm trong biên độ cây nến liền trước. Thanh khoản giảm so với phiên liền trước nhưng vẫn lớn hơn trung bình 20 phiên. Việc rung lắc tại kháng cự MA50 hợp lưu với GAP giảm phiên 09/03 là điều chỉnh kỹ thuật hoàn toàn hợp lý.

Chỉ báo về dòng tiền RSI tiếp tục duy trì trên 50 điểm sẽ củng cố sự trở lại của dòng tiền, MACD thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu và chuyển sang trạng thái tích cực hơn khi histogram đảo chiều sang màu xanh, dù vẫn nằm dưới ngưỡng 0 nên xu hướng tăng cần thêm thời gian để được xác nhận. Trên phương diện xu hướng, việc VN-Index bứt phá khỏi MA200 với thanh khoản cao đã giúp đường này chuyển vai trò thành hỗ trợ ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index xác nhận phân kỳ dương RSI khung ngày thành công. Hiện tại chúng ta chờ đợi phản ứng cung trong thời gian tới để quyết định nâng tỷ trọng hay không.

Kịch bản 1 (60%): VN-Index đạt mục tiêu hồi phục trước đó của chúng ta đề ra. Kịch bản tích cực là VN-Index tạo đáy trung hạn với tiêu chí thanh khoản duy trì đều và lực cung giảm.

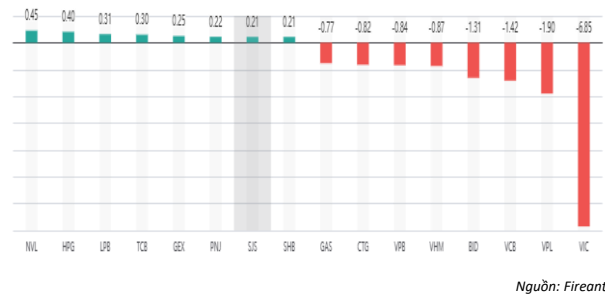
Kịch bản 2 (40%): VN-Index đỉnh đi ngang vùng 1750 và quay về test 1600.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-2.56%	-30.45%
Hóa chất	-1.31%	-10.26%
Tài nguyên Cơ bản	0.96%	2.24%
Xây dựng và Vật liệu	0.26%	2.36%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.84%	5.72%
Ô tô và phụ tùng	0.97%	2.76%
Thực phẩm và đồ uống	-0.45%	-32.61%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.52%	-4.76%
Y tế	-0.57%	-1.82%
Bán lẻ	-1.31%	0.66%
Truyền thông	-0.80%	-10.49%
Du lịch và Giải trí	-3.64%	6.20%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1.26%	-17.18%
Ngân hàng	-0.86%	0.63%
Bảo hiểm	-3.77%	7.88%
Bất động sản	-1.49%	6.35%
Dịch vụ tài chính	-1.17%	1.23%
Công nghệ Thông tin	-1.06%	-2.86%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	28.25	0.25 / 0.89%	52,046,100
DXG	15.2	0.35 / 2.36%	39,864,800
VIX	18	-0.10 / -0.55%	58,679,800
NVL	16.7	0.95 / 6.03%	81,790,700
TCB	30.9	0.20 / 0.65%	22,010,500

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPL	80	-5.00 / -5.88%	37,424,800
BID	40.6	-0.85 / -2.05%	8,138,800
BSR	25	-0.70 / -2.72%	8,885,200
SSI	28.75	-0.65 / -2.21%	29,324,900
PVD	32.4	-0.55 / -1.67%	4,507,200

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
HAH	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	09/04/2026	Mua	24,760
HAH	Tạ Công Thông	Thành viên Hội đồng Quản trị	09/04/2026	Mua	24,760
VNM	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	09/04/2026	Bán	0
SHA	Trương Đình Hải	---	08/04/2026	Bán	0
VNM	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	08/04/2026	Mua	52,551,922

TIN TỨC

Trong nước

Giá xăng giảm mạnh, dầu diesel giảm gần 10,000 đồng/l
 Bộ Công Thương đề xuất cả nước chỉ bán xăng E10 từ 30/4/2
 Đã tìm được nhà đầu tư cho dự án cảng Cần Giờ
 Phân bổ kế hoạch đầu tư công 2026 đạt gần 985.000 tỷ đồng

Doanh nghiệp

Đồng Hải Bến Tre đặt mục tiêu lợi nhuận đi lùi 24%
 Cựu Chủ tịch AAV bán mạnh cổ phiếu
 HTI dự kiến chia cổ tức tiền mặt 20%
 HOSE cắt margin DGC

TIN TỨC

Thế giới

Thị trường nhựa PVC châu Á chao đảo khi Hormuz đóng cửa
 Xuất khẩu dầu của Mỹ bùng nổ giữa chiến sự Iran
 Đet may Ấn Độ lao đao vì thuế quan và chiến sự Iran
 Một số quan chức Fed nghiêng về khả năng nâng lãi suất
 Than đá "hồi sinh" giữa khủng hoảng năng lượng toàn cầu

Hàng hóa

Giá vàng trong nước giảm 2,5-3,5 triệu đồng mỗi lượng
 Vàng thế giới vượt 4,800 USD sau thỏa thuận giữa Mỹ - Iran
 Dầu WTI lao dốc hơn 16%, giảm mạnh nhất kể từ năm 2020

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	101,993,501
2	NVL	81,790,700
3	VIX	58,679,800
4	HPG	52,046,100
5	DXG	39,864,800
6	VPL	37,424,800
7	SSI	29,324,900
8	CII	29,097,000
9	VCG	28,051,500
10	HHV	26,653,800

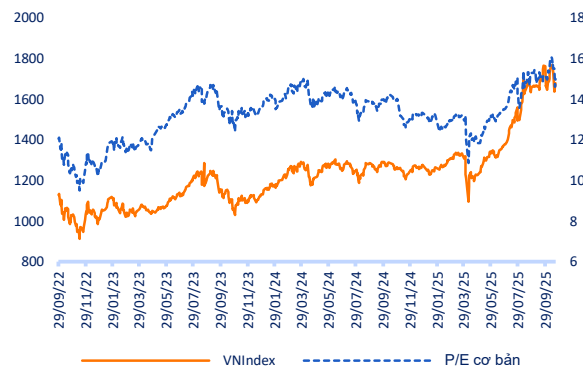
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4824.6	139.90	2.99%
Bạc	77.23	5.24	7.28%
Đồng	5.77	0.20	3.64%
Dầu thô	-17.9	-0.16	-0.68%
Dầu Brent	94.01	-15.26	-13.97%
Khí Tự nhiên	2.716	-0.15	-5.37%
Khí đốt	3.7516	-0.73	-16.21%
Đường	14.43	-0.15	-1.03%
Heo nạc	107.07	-0.62	-0.58%
Cà phê	272.5	3.30	1.23%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26107	-0.02%	USD 23,897 26,307
EUR/VND	29907	-0.11%	EUR 27,801 30,727
GBP/VND	34353	0.03%	GBP 31,937 35,299
USD/VND	160.00	0.00%	JPY 150 166
AUD/VND	32417	-0.06%	CHF 30,121 33,292

Định giá thị trường





ĐIỀU CHỈNH HỢP LÝ TẠI KHÁNG CỤ MA50

Bản tin ngày 09/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ



Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn